

Bản án số: 2585/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-11-2017.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thân.

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 1293/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 529/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 393/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **H.T.T.K**, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 117 ĐT, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà **L.V.K.L**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông H.T.T.K trình bày:*

Ông và bà L.V.K.L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, quyền số 1/2015 cấp ngày 02/7/2015. Sau khi kết hôn, ông và bà L.V.K.L cùng chung sống tại địa chỉ 117 ĐT, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, ông và bà L.V.K.L nảy sinh nhiều mâu thuẫn do những khác biệt trong tính cách, lối sống, quan điểm sống, hai vợ chồng ông đã tự nói chuyện để hòa giải hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Từ tháng 10 năm 2016, bà L.V.K.L đã chuyển về sinh sống tại địa chỉ Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh. Ông và bà L.V.K.L sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn giữa ông và bà L.V.K.L không hàn gắn được nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn bà L.V.K.L.

Trong quá trình chung sống, ông và bà L.V.K.L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà L.V.K.L không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà L.V.K.L* đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/9/2017, 06/10/2017 nhưng bà L.V.K.L không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L.V.K.L.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh:* Ông H.T.T.K khởi kiện ly hôn với bà L.V.K.L có địa chỉ tại quận Bình Thạnh nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn H.T.T.K về ly hôn bà L.V.K.L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông H.T.T.K khởi kiện ly hôn đối với bà L.V.K.L, cư trú tại 45D/13 Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với kết quả xác minh của Công an Phường 25, quận Bình Thạnh "*Chị L.V.K.L, sinh năm 1992 hiện tạm trú cư ngụ tại Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh*". Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà L.V.K.L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy bà L.V.K.L vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập lần thứ hai mà không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà L.V.K.L.

Nguyên đơn ông H.T.T.K có Đơn đề ngày 26/09/2017 xin giải quyết vắng mặt trong quá trình công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn ông H.T.T.K.

[3] Nội dung yêu cầu khởi kiện:

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 34/2015, quyền số 1/2015 cấp ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, nên có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông H.T.T.K và bà L.V.K.L là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giải thích, hòa giải, động viên ông H.T.T.K về đoàn tụ gia đình để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, ông H.T.T.K cho biết do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trở nên trầm

trọng, đặc biệt ông và bà L.V.K.L không còn chung sống với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được nên ông H.T.T.K vẫn giữ yêu cầu ly hôn bà L.V.K.L. Hơn nữa, ông H.T.T.K và bà L.V.K.L đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ông H.T.T.K có yêu cầu rút đơn nên Tòa án nhân dân Quận 10 đã đình chỉ giải quyết đơn yêu cầu bằng Quyết định số 396/2017/QĐST-VDS ngày 06/06/2017. Đối với bị đơn bà L.V.K.L, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như để bà L.V.K.L thực hiện quyền tranh tụng, nhưng bà L.V.K.L không đến tham dự và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với khởi kiện của ông H.T.T.K. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để nhận định bà L.V.K.L đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa bà và ông H.T.T.K.

Tại trả lời ngày 12/8/2017 đối với Quyết định số 1696/2017/QĐ-CCTLCC ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: "*... qua xác minh thực tế thì ông H.T.T.K và bà L.V.K.L không còn chung sống với nhau đã sống ly thân từ tháng 10/2016*". Đồng thời, tại kết quả trả lời Quyết định số 1683/2017/QĐ-CCTLCC ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: "*...Tại thời điểm xác minh, ông H.T.T.K và bà L.V.K.L không còn chung sống với nhau tại địa chỉ số Đường D5, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh...*". Các kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân phù hợp với trình bày của ông H.T.T.K. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông H.T.T.K, bà L.V.K.L tồn tại mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được như quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình và ông H.T.T.K vẫn giữ yêu cầu ly hôn mặc dù đã từng rút yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 10 nên xét thấy hôn nhân giữa ông H.T.T.K và bà L.V.K.L không thể kéo dài. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu khởi kiện của ông H.T.T.K về việc ly hôn bà L.V.K.L có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về con chung:

Ông H.T.T.K trình bày giữa ông và bà L.V.K.L không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung:

Ông H.T.T.K trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 63, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.T.T.K:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông H.T.T.K được ly hôn bà L.V.K.L.

1.2. Về con chung: Ông H.T.T.K xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H.T.T.K xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông H.T.T.K phải chịu, được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002320 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông H.T.T.K đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 5, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thúy Vân